TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 273/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 27/2/1977;
Số CCCD: 052177002375.
Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai (Nay là thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai).

- Bị đơn: Anh Trịnh Thế Đ, sinh ngày 01/6/1978;
Số CCCD: 052078000842.
Địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Thế Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Quốc Thanh M, sinh ngày 28/10/2002 và Trịnh Nguyễn Hiền D, sinh ngày 27/02/2005. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành tự lo cho bản thân. Không yêu cầu Toà giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị X tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005687 vào ngày 01/6/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu. Chị Nguyễn Thị X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Trịnh Thế Đ không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Bình An, tỉnh Gia Lai;
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thành Trọng